



TÚI YÊN CỨNG SOFTAIL

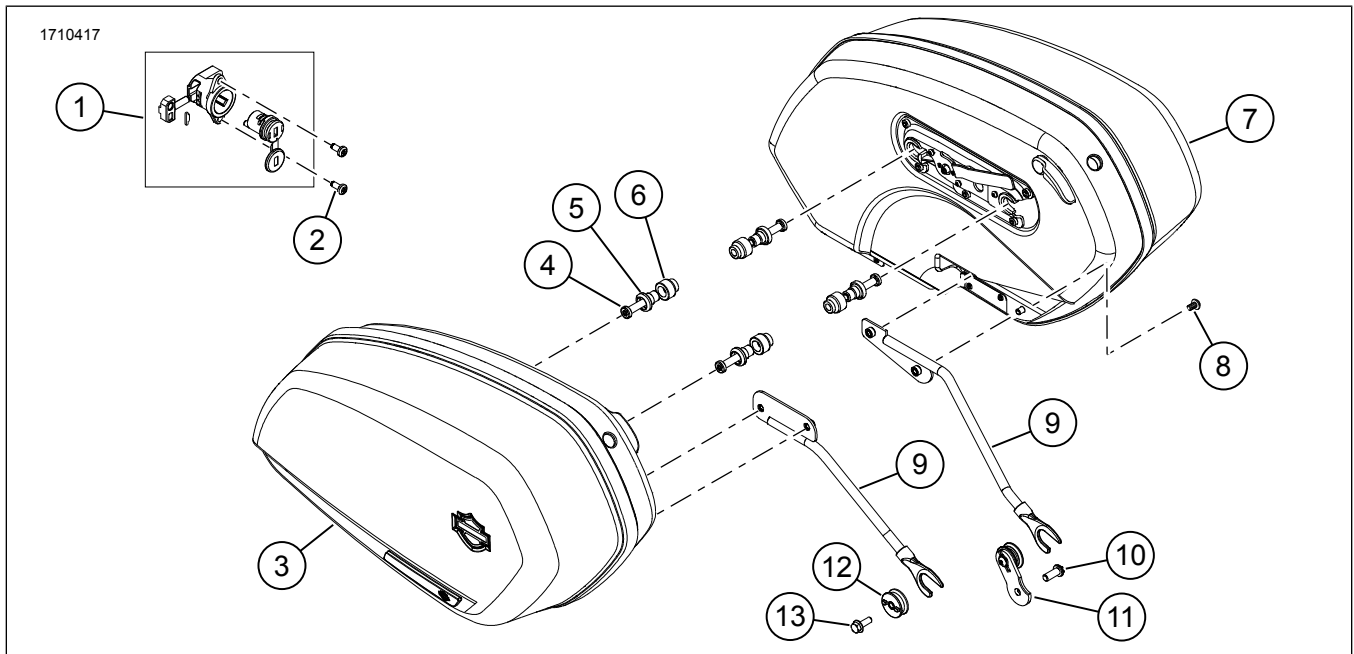
THÔNG TIN CHUNG

Bảng 1. Thông tin chung

| Bộ sản phẩm | Dụng cụ khuyến nghị | Trình độ tay nghề ⁽¹⁾ |
|-------------|----------------------------|----------------------------------|
| 90202534 | Kính an toàn, Cẩn siết lực | |

(1) Cần có dụng cụ chuyên dụng hoặc kỹ thuật chuyên môn để thực hiện lắp đặt

CÁC CHI TIẾT TRONG BỘ SẢN PHẨM



Hình 1. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Túi yên cứng Softail

Bảng 2. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Túi yên cứng Softail

| Đảm bảo rằng bộ kit có đủ thành phần trước khi tiến hành lắp hoặc tháo linh kiện khỏi xe. | | | | | |
|--|----------|----------|---|---------------|-------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | Mặt hàng | Số lượng | Mô tả | Số bộ phận | Lưu ý |
| <input type="checkbox"/> | 1 | 2 | Bộ khóa | 90300216 | |
| <input type="checkbox"/> | 2 | 4 | Vít, TORX, PLASTITE | 10200557 | |
| <input type="checkbox"/> | 3 | 1 | Túi yên, bên phải | Không bán rời | |
| <input type="checkbox"/> | 4 | 4 | Vít, TORX, đầu ổ cắm với miếng dán khóa | 10200033 | |
| <input type="checkbox"/> | 5 | 4 | Giá treo docking | 90201533 | |
| <input type="checkbox"/> | 6 | 4 | Miếng đệm nổi | 90201541 | |
| <input type="checkbox"/> | 7 | 1 | Túi yên, bên trái | Không bán rời | |
| <input type="checkbox"/> | 8 | 4 | Vít | 10200414 | |
| <input type="checkbox"/> | 9 | 1 | Thanh nổi, bên phải | 90202266 | |
| <input type="checkbox"/> | | 1 | Thanh nổi, bên trái | 90202265 | |
| <input type="checkbox"/> | 10 | 1 | Vít, TORX, đầu nút | 4512A | |
| <input type="checkbox"/> | 11 | 1 | Gắn khung grommet, trái | 90201666 | |
| <input type="checkbox"/> | 12 | 1 | Lắp khung grommet, phải | 90201524 | |
| <input type="checkbox"/> | 13 | 1 | Vít, mặt bích | 10200626 | |

THƯỜNG

Mẫu xe

Để biết phụ tùng phù hợp với mẫu xe nào, vui lòng xem Phụ tùng và phụ kiện (P&A) Catalog Bán lẻ hoặc mục Phụ tùng và Phụ kiện trên www.harley-davidson.com

Kiểm tra xem tờ hướng dẫn có phải là phiên bản mới nhất không. Nó có sẵn tại: h-d.com/isheets

Liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng Harley-Davidson theo số điện thoại 1-800-258-2464 (chỉ Hoa Kỳ) hoặc 1-414-343-4056.

Đối với bất kỳ bộ phận túi yên ngựa liên quan đến dịch vụ nào, hãy xem Danh mục Bộ phận Softail cho FXLRST.

Để biết các thủ tục tháo rời và lắp ráp túi yên ngựa, hãy xem Hướng dẫn sử dụng dịch vụ Softail cho FXLRST.

Yêu cầu lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO

Sự an toàn của người lái và người ngồi sau phụ thuộc vào việc lắp đặt chính xác bộ chi tiết này. Sử dụng các quy trình thích hợp trong hướng dẫn bảo dưỡng. Nếu bạn không đủ khả năng làm theo quy trình hoặc không có đúng dụng cụ, hãy nhờ đại lý của Harley-Davidson thực hiện việc lắp đặt. Việc lắp sai bộ chi tiết này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00333b)

LƯU Ý

Tờ hướng dẫn này có tham chiếu đến thông tin hướng dẫn bảo dưỡng. Quá trình lắp đặt này đòi hỏi phải có sách hướng dẫn bảo dưỡng của mẫu mô-tô thuộc năm này và có sẵn từ:

- Đại lý Harley-Davidson.
- Cổng thông tin dịch vụ H-D, truy cập theo đăng ký có sẵn với hầu hết các mẫu xe từ 2001 trở về sau. Để biết thêm thông tin, hãy xem mục Câu hỏi thường gặp về đăng ký.

Các tài liệu này đều có tại đại lý Harley-Davidson ở địa phương.

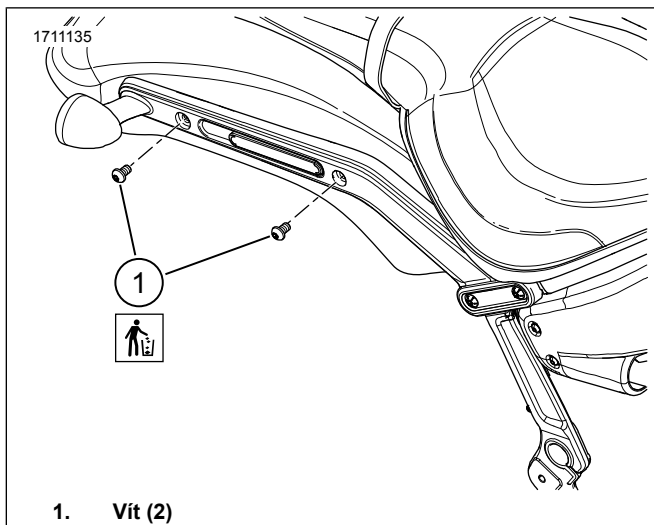
- **Các mô hình FXLR / S 2018 trở lên:** Cần mua riêng Bộ di chuyển tín hiệu rẽ (Phần số 67801349) cho việc cài đặt này.

CHUẨN BỊ

1. Tháo cầu chì chính. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
2. Tháo yên. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
3. Loại bỏ cụm đèn báo rẽ phía sau khỏi hỗ trợ chấn bùn. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 - a. Lưu cụm đèn tín hiệu cho bộ di chuyển tín hiệu rẽ.

THÁO

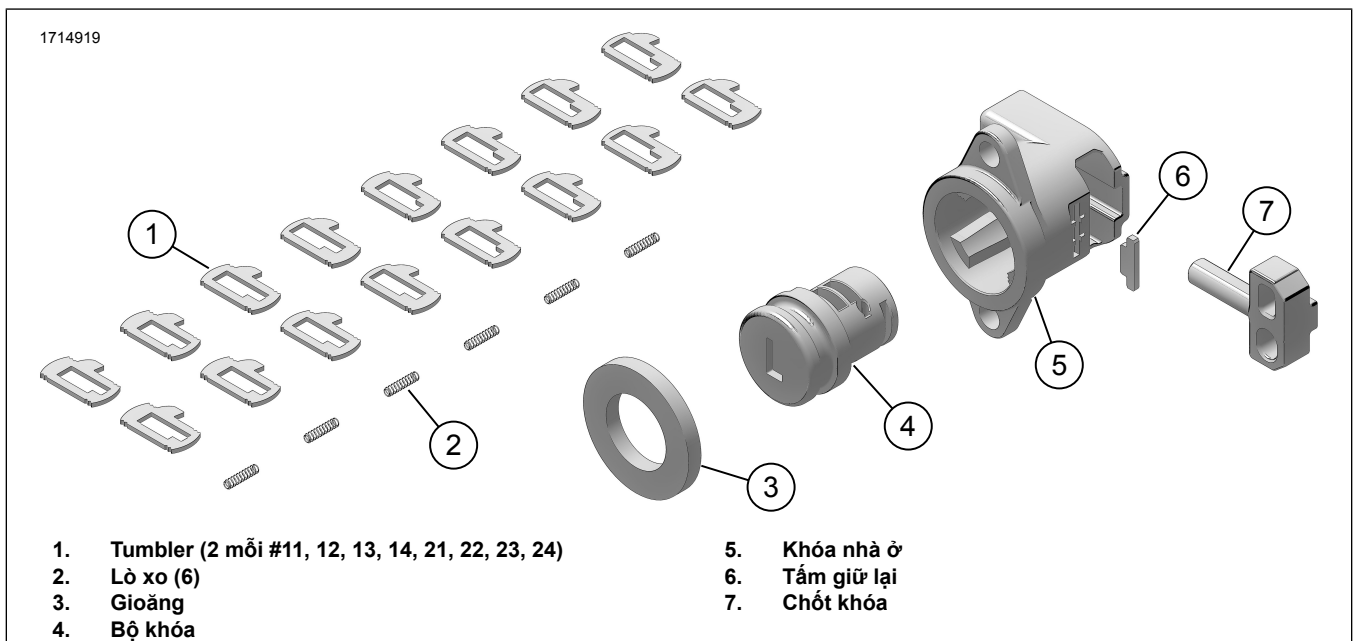
1. Xem Hình 2. Tháo và loại bỏ vít hỗ trợ chấn bùn (1).



1. Vít (2)

Hình 2. Vít hỗ trợ chấn bùm

LẮP RÁP BỘ KHÓA



1. Tumbler (2 mỗi #11, 12, 13, 14, 21, 22, 23, 24)
2. Lò xo (6)
3. Gioăng
4. Bộ khóa

5. Khóa nhà ở
6. Tấm giữ lại
7. Chốt khóa

Hình 3. Bộ phận Khóa

LƯU Ý

Xem Hình 5. Các trạm chính 1, 2, 3 và 4 **KHÔNG** được sử dụng cho việc lắp ráp khóa này.

1. Xem Hình 5. Đo độ sâu cắt tại các trạm chính 5, 6, 7 và 8 trên Thiết bị chính hãng (OE) chìa khóa.
2. Ghi giá trị trong cột Độ sâu đo được của Bảng 3 .

LƯU Ý

Cắt mã độ sâu thành chữ số thứ hai của số tumbler (cột cuối cùng).

- Trạm 7,6: sử dụng tumbler #11-14.
 - Trạm 8,5: sử dụng tumbler #21-24.
3. Dựa trên độ sâu cắt được đo, viết mã độ sâu chính từ Hình 5 cột Mã độ sâu của Bảng 3 .

4. Xem Hình 6. Lắp đặt lò xo vào các lỗ của trạm 6 và 7 ở phía A của lockset.
5. Cài đặt tumblers vào trạm 6 và 7 cho mỗi số tumbler được xác định trong Bảng 3 .
6. Lắp đặt lò xo vào lỗ tại các trạm 5 và 8 ở Mặt B của lockset.
7. Cài đặt tumblers vào các trạm 5 và 8 cho mỗi số tumbler được xác định trong Bảng 3 .
8. Trong khi giữ tumblers hoàn toàn tại chỗ, chèn chìa khóa trong lắp ráp lockset lắp ráp.
9. Đảm bảo rằng tất cả lẫy khoá được lắp đặt chính xác.
10. Xem Hình 7. Với chìa khóa được chèn vào, áp dụng dầu mỡ vào cụm khóa lắp ráp (2).

11. Bôi mỡ vào chốt khóa (5).

12. Chèn chốt khóa (5) vào vỏ khóa (3).

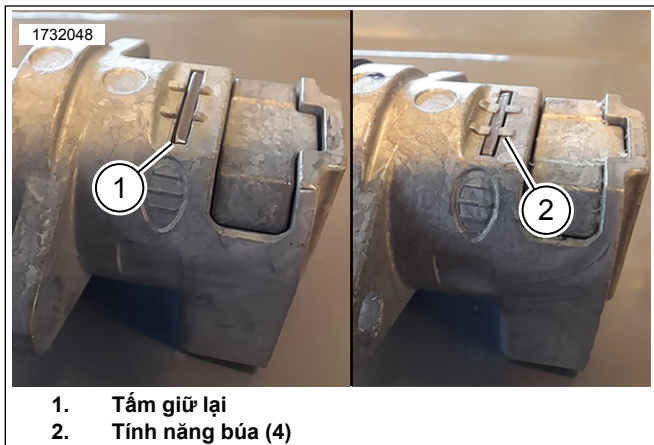
LƯU Ý

Xem Hình 8. Boss (1) tính năng trên lắp ráp lockset phải giao phối với lỗ khóa pin (2). Xác minh rằng chân khóa di chuyển bằng cách xoay chìa khóa và xi lanh khóa.

13. Với chìa khóa được chèn vào, cài đặt lắp ráp khóa lắp ráp (2) vào vỏ khóa (3).

14. Xem Hình 7. Chèn tấm giữ lại (4) vào vỏ khóa (3).

- a. Xem Hình 4. Đảm bảo tấm giữ lại (1) phẳng với bề mặt của vỏ khóa.
- b. Sử dụng máy khoan và búa, làm phẳng bốn điểm vấu lồi (2) để giữ cho tấm giữ lại ở đúng vị trí.

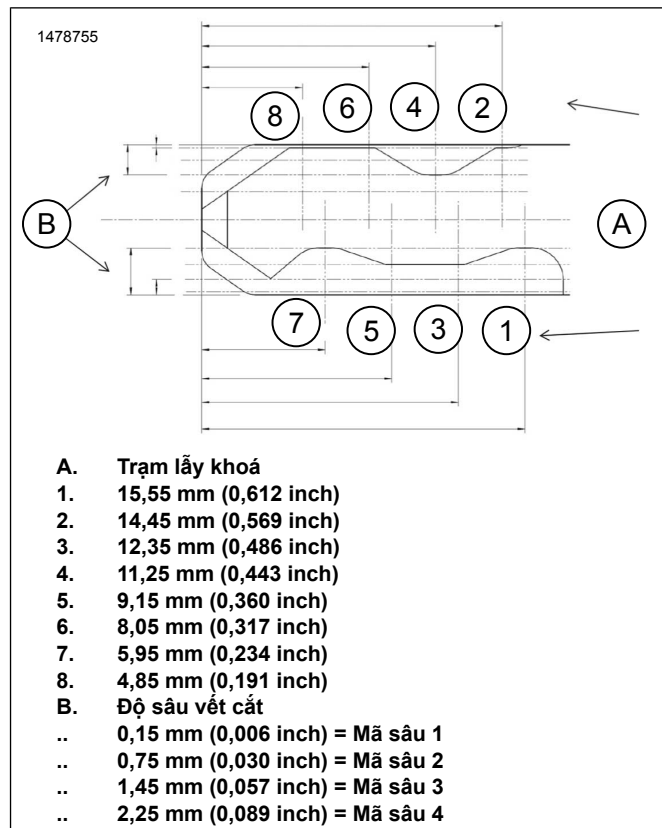


- 1. Tấm giữ lại
- 2. Tính năng búa (4)

Hình 4. Tấm giữ lại

15. Rút chìa khóa ra.

16. Xem Hình 7. Lắp đặt miếng đệm (1) vào khóa (2).



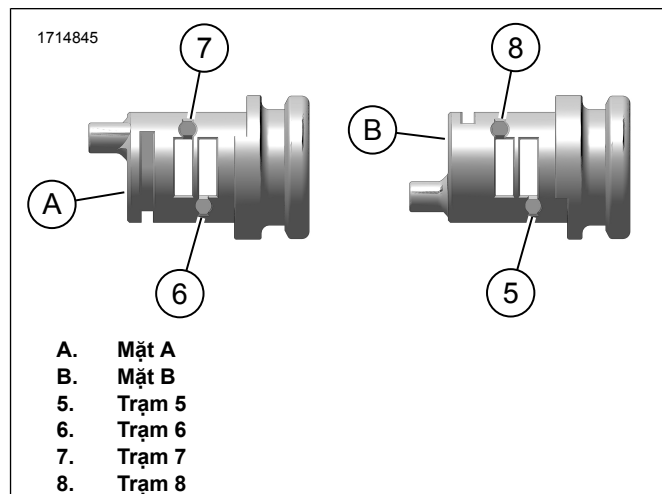
A. Trạm lấy khoá

- 1. 15,55 mm (0,612 inch)
- 2. 14,45 mm (0,569 inch)
- 3. 12,35 mm (0,486 inch)
- 4. 11,25 mm (0,443 inch)
- 5. 9,15 mm (0,360 inch)
- 6. 8,05 mm (0,317 inch)
- 7. 5,95 mm (0,234 inch)
- 8. 4,85 mm (0,191 inch)

B. Độ sâu vết cắt

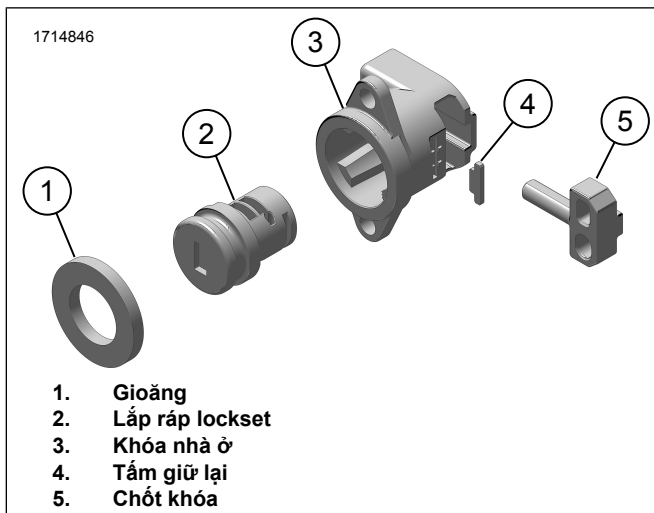
- .. 0,15 mm (0,006 inch) = Mã sâu 1
- .. 0,75 mm (0,030 inch) = Mã sâu 2
- .. 1,45 mm (0,057 inch) = Mã sâu 3
- .. 2,25 mm (0,089 inch) = Mã sâu 4

Hình 5. Sơ đồ Mã Khóa

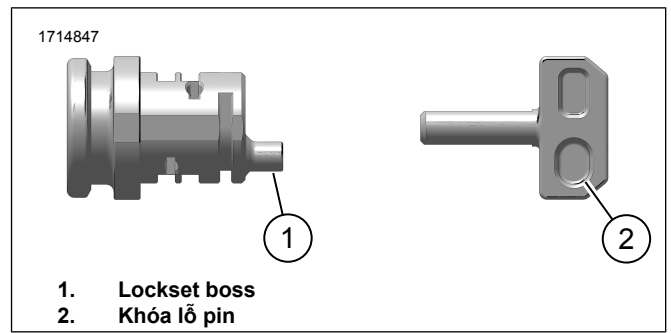


- A. Mặt A
- B. Mặt B
- 5. Trạm 5
- 6. Trạm 6
- 7. Trạm 7
- 8. Trạm 8

Hình 6. Mùa xuân và Tumbler



Hình 7. Lắp ráp nhà ở



Hình 8. Tính năng giao phối

Bảng 3. Hướng dẫn Khoá bằng chia khoá

| Trạm | Bên | Độ sâu đo được | Mã độ sâu | Lấy khoá số |
|------|-----|----------------|-----------|-------------|
| 5 | B | | | 2 |
| 6 | A | | | 1 |
| 7 | A | | | 1 |
| 8 | B | | | 2 |

LẮP ĐẶT

Bộ khóa

- Xem Hình 9. Tháo lắp ráp chốt.
 - Tháo vít (11).
 - Tháo cần gạt chốt (4) và vòng chữ O (3).
 - Tháo ốc vít (12).
 - Loại bỏ lắp ráp chốt (1).
- Cài đặt bộ khóa.
 - Hãy chắc chắn rằng khóa (10) ở vị trí mở khóa.

LƯU Ý

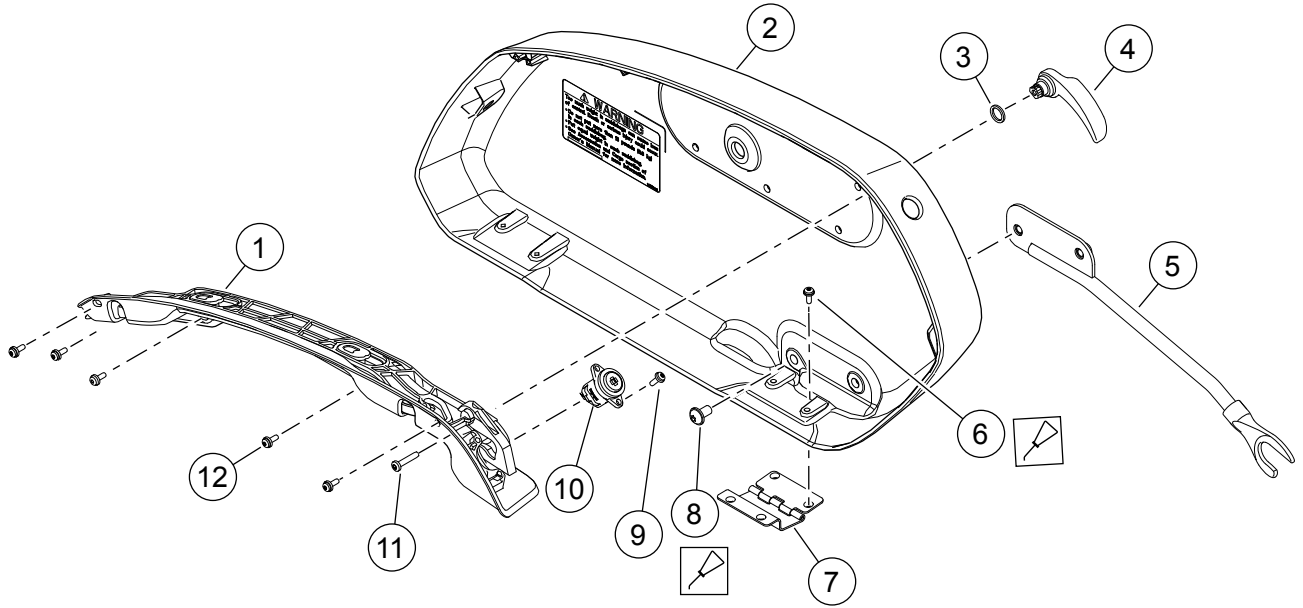
Khóa pin nên hướng về phía vỏ sò bên trong.

- Cài đặt khóa (10) để chốt lắp ráp (1).
- Lắp đặt ốc vít (9). Siết chặt.
Mô-men: 1,7–2,3 N·m (15–20 in-lbs)

- Lắp đặt lắp ráp chốt.
 - Lắp ráp chốt vị trí (1) đến vỏ sò bên trong (2).
 - Lắp đặt ốc vít (12). Siết chặt.
Mô-men: 1,1–1,7 N·m (10–15 in-lbs)
 - Cài đặt vòng O (3) để chốt đòn bẩy (4).
 - Lắp đặt cần chốt (4) và vít (11). Siết chặt.
Mô-men: 2,3–3,4 N·m (20–30 in-lbs)

Cần tiếp giáp

- Xem Hình 9. Lắp đặt thanh docking.
 - Áp dụng threadlocker vào ốc vít (8).
KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA
LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)
 - Thanh docking vị trí (5) trên vỏ sò bên trong (2).
 - Lắp vít (8). Siết chặt.
Mô-men: 17–21 N·m (13–15 ft-lbs)



- | | |
|------------------------|---------------|
| 1. Cùm chốt | 7. Bàn lề (2) |
| 2. Gầu ngoạm bên trong | 8. Vít (2) |
| 3. Gioăng chữ O | 9. Vít (2) |
| 4. Cản nâng chốt | 10. Khóa |
| 5. Cản tiếp giáp | 11. Vít (1) |
| 6. Vít bàn lề (4) | 12. Vít (5) |

Hình 9. Cùm chốt

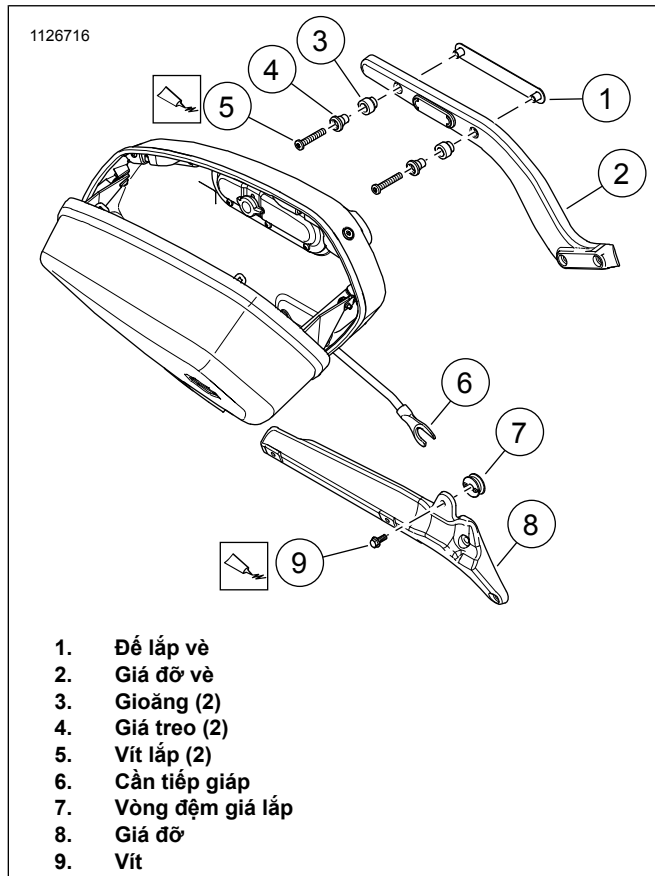
Túi yên

1. Xem Hình 10 và Hình 11 .
 - a. Giá treo docking trượt (4) trên ốc vít lắp (5).
 - b. Miếng đệm trượt (3) trên ốc vít lắp (5).
 - c. Áp dụng threadlocker để gắn vít (5).
KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA
LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)
 - d. Lắp đặt ốc vít lắp (5) thông qua hỗ trợ chắn bùn (2) vào giá treo chắn bùn (1). Siết chặt.
Mô-men: 29–37 N·m (21–27 ft-lbs)
2. Xem Hình 10. Cài đặt khung gắn bên phải grommet.
 - a. Áp dụng threadlocker để vít (9).
KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA
LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)
 - b. Căn chỉnh và cài đặt gắn khung grommet (7) vào khung (8).
 - c. Lắp đặt vít (9). Siết chặt.
Mô-men: 11–14 N·m (97–124 in-lbs)
3. Xem Hình 11. Cài đặt khung gắn bên trái grommet.
 - a. Áp dụng threadlocker để vít (8).
KEO LÀM KÍN VÀ KEO KHÓA REN ĐỘ DÍNH VỪA
LOCTITE 243 (LAM) (99642-97)
 - b. Vị trí gắn khung grommet (7) để khung (9).
 - c. Lắp đặt vít (8). Siết chặt.
4. Xem Hình 12 và Hình 13 lắp đặt túi yên ngựa.
 - a. Xem Hình 12. Mở nửa bên ngoài (3) của túi yên.
 - b. Xem Hình 12. Kéo và xoay núm khóa (4) đến vị trí mở khóa (5).
 - c. Xem Hình 13. Đặt giá lắp túi yên (2) lên gu rông lắp (3) trong khi căn chỉnh thanh lắp túi yên (4) với vòng đệm trên giá lắp (5). Trượt túi yên hoàn toàn về phía trước.
 - d. Xem Hình 13. Xoay núm khóa đến vị trí khóa (6) cho đến khi nghe thấy tiếng cách. Khi không kéo núm ra, hãy xác minh rằng không thể xoay núm về vị trí mở khóa.

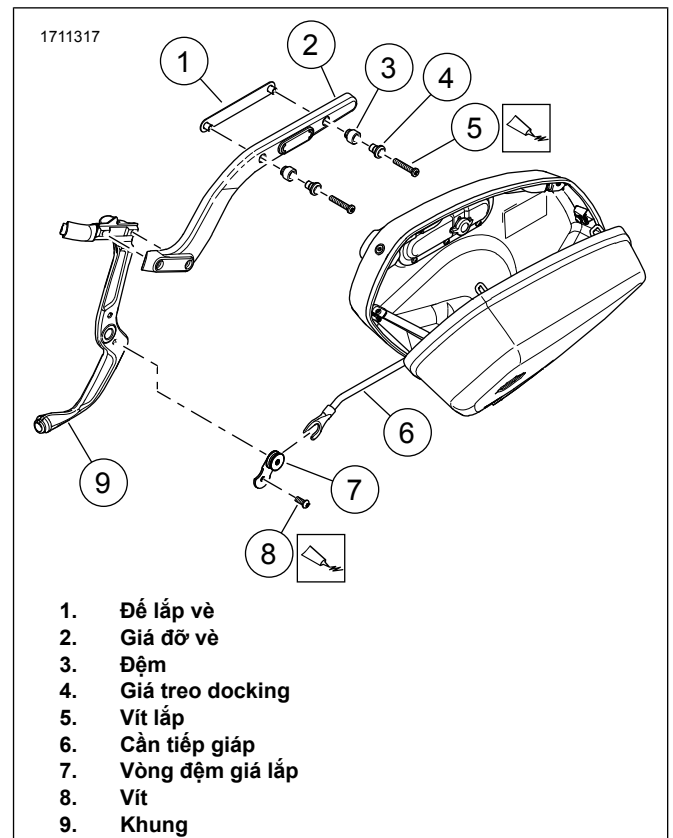
LƯU Ý

Cờ chỉ báo (1) chỉ dùng để hiển thị khi núm khóa được mở khóa. Không sử dụng cờ chỉ báo để khóa hoặc mở khóa túi yên từ xe.

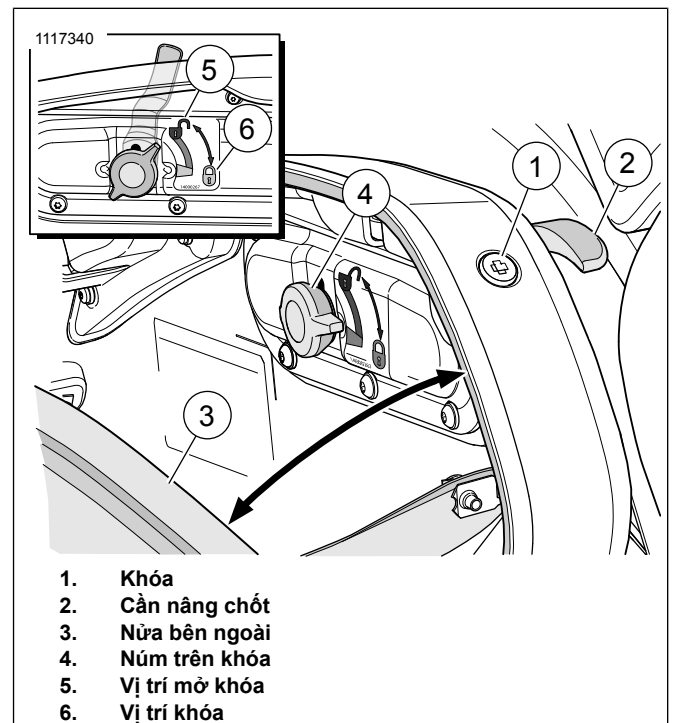
- e. Xem Hình 13. Đảm bảo rằng cờ chỉ báo không hiển thị và túi yên được đóng chặt.
- f. Kéo túi yên về phía sau để xác nhận rằng đã lắp chắc chắn.



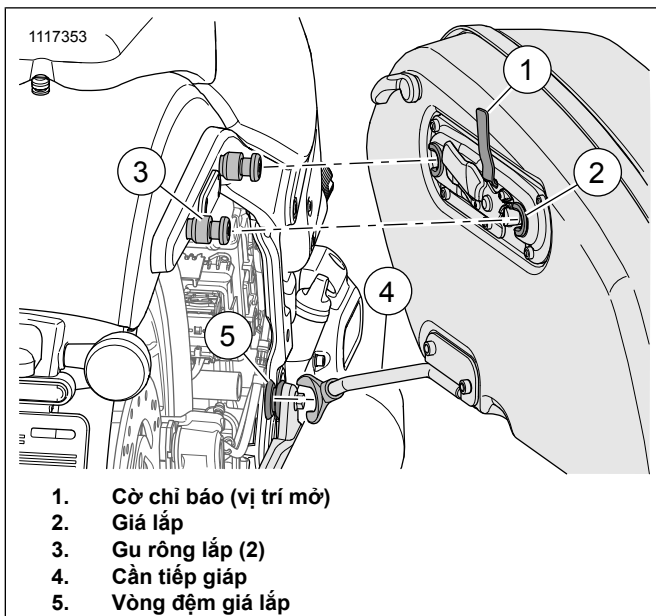
Hình 10. Túi yên phải



Hình 11. Túi yên trái



Hình 12. Núm trên khóa túi yên



Hình 13. Giá lắp túi yên

HOÀN THÀNH

1. Lắp yên xe. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 - a. Sau khi lắp, kéo yên xe lên để kiểm tra xem yên được lắp chắc chắn hay chưa.
2. Lắp cầu chì chính. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.